

APPLICATION FOR COMMERCIAL DOCUMENTARY CREDIT
ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH TÍN DỤNG CHỨNG TỪ THƯƠNG
MẠI

J.P.Morgan

To: **JPMorgan Chase Bank, N.A.**
Ho Chi Minh Branch

Kính gửi: **Ngân Hàng JPMorgan Chase, N.A.**
Chi nhánh Thành phố Hồ Minh

Dated / Ngày _____
L/C No. / Số L/C _____

We refer to the Facilities Agreement No. _____ dated _____ and the General Terms Agreement (the "**GTA**") attached to this Application For Commercial Documentary Credit ("**Application**"). Terms defined in the GTA and Facilities Agreement shall have the same meaning in this Application unless given a different meaning in this Application.

Chúng tôi dẫn chiếu đến Hợp Đồng Tín Dụng số _____ ngày _____ và Thỏa Thuận Về Các Điều Khoản Chung ("**TTVCĐKC**") đính kèm theo Đơn Đề Nghị Phát Hành Tín Dụng Chứng Từ Thương Mại này ("**Đơn Đề Nghị**"). Các thuật ngữ được định nghĩa trong TTVCĐKC và Hợp Đồng Tín Dụng có ý nghĩa giống như trong Đơn Đề Nghị này trừ khi được đưa ra ý nghĩa khác trong Đơn Đề Nghị này.

We, the Customer named below, hereby request you to issue your irrevocable documentary credit (hereinafter referred to as the "L/C") at our risk in accordance with the instructions below:-

Chúng tôi, là Khách Hàng có tên dưới đây, thông qua đây đề nghị quý Ngân Hàng phát hành tín dụng chứng từ không hủy ngang (sau đây gọi là "L/C") với rủi ro thuộc về chúng tôi theo chỉ thị dưới đây:-

Please notify the L/C through your correspondent/advising bank: / Vui lòng thông báo L/C qua ngân hàng đại lý/ngân hàng thông báo của quý Ngân Hàng: _____ (name of Bank and/or Branch, address, swift code/tên Ngân hàng và/hoặc Chi nhánh, địa chỉ, mã swift)

by ☐ Mail / Air Mail ☐ SWIFT in full ☐ SWIFT briefly, details by airmail.

bằng Thư / Thư hàng không nội dung đầy đủ qua SWIFT nội dung rút gọn qua SWIFT, thông tin chi tiết bằng thư hàng không.

Applicant (Name and Address) Bên Đề Nghị Phát Hành (Tên và Địa chỉ)	Beneficiary (Name and Address) Bên Thụ Hưởng (Tên và Địa chỉ)
--	--

L/C Currency and Amount / Đồng tiền và số tiền của L/C _____

L/C available with ☐ issuing bank ☐ any bank ☐ advising bank by:

L/C có giá trị thanh toán với ngân hàng phát hành bất kỳ ngân hàng nào ngân hàng thông báo:

☐ sight payment

trả ngay

☐ acceptance of drafts at _____ (tenor)

chấp nhận hối phiếu ở (kỳ hạn)

☐ deferred payment with tenor of _____

trả chậm với kỳ hạn là

☐ negotiation at _____ (tenor)

thương lượng ở (kỳ hạn)

Against documents detailed herein and beneficiary's draft(s) drawn on

Dựa trên các chứng từ được trình bày chi tiết trong đơn đề nghị này và (các) hối phiếu của bên thụ hưởng được ký phát trên

☐ Issuing Bank

☐ Nominated Bank

Ngân Hàng Phát Hành Ngân Hàng Được Chỉ Định

(You may, however, at your option, waive presentation of drafts).

(Tuy nhiên, quý Ngân Hàng có thể lựa chọn miễn việc xuất trình hối phiếu).

Port of loading/airport of departure: _____; port of discharge/airport of destination: _____

Cảng xếp hàng/sân bay xuất phát: _____; cảng dỡ hàng/sân bay đến: _____

Latest shipment date: _____

Ngày giao hàng chậm nhất: _____

DOCUMENTS REQUIRED AS INDICATED BY CHECK (X)

CÁC CHỨNG TỪ YÊU CẦU PHẢI ĐƯỢC ĐÁNH DẤU (X)

- ☐ Signed Commercial Invoices in _____ originals and _____ copies
Các hóa đơn thương mại đã ký gồm bản gốc và bản sao
- ☐ Packing List in _____ originals and _____ copies
Phiếu đóng gói gồm bản gốc và bản sao
- ☐ Marine/Air Insurance Policy or Certificate in duplicate, endorsed in blank in the currency mentioned in the L/C for 110% of the invoice value, claims for damages payable at destination covering Institute Cargo Clauses (Air) or Institute Cargo Clauses (☐ A ☐ B ☐ C) including war, strike, riots and civil commotions, theft, pilferage & non-delivery, from warehouse to warehouse, and also the following risks _____ or ☐ Insurance covered by us.

Hai bản Hợp đồng hoặc Chứng nhận bảo hiểm hàng hóa hàng không/hàng hải, được ký hậu để trống bằng đồng tiền được đề cập trong L/C cho 110% giá trị trên hóa đơn, yêu cầu bồi thường thiệt hại phải trả tại điểm đến có bao hàm Các Điều Kiện Bảo Hiểm Hàng Hóa (vận chuyển bằng đường hàng không) hoặc Các Điều Kiện Bảo Hiểm Hàng Hóa (Loại A Loại B Loại C) bao gồm chiến tranh, đình công, nổi loạn và dân biến, trộm cắp và không giao hàng, từ nhà kho đến nhà kho, cũng như các rủi ro sau đây hoặc Bảo hiểm sau đây mà chúng tôi bảo hiểm.

- ☐ Full set clean "On Board" Ocean Bills of Lading made out to order of JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch marked notify the above applicant or ☐ Clean Air Waybill consigned to JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch marked notify above applicant mentioning "Freight ☐ Prepaid ☐ Collect".

Nguyên bộ Vận Đơn Hàng Hải "Đã Xếp Hàng Lên Tàu" sạch được lập theo lệnh của Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được ghi chú sẽ thông báo cho bên đề nghị nêu trên hoặc Vận Đơn Hàng Không Sạch được giao cho Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được ghi chú sẽ thông báo cho bên đề nghị nêu trên để cập đến "Cước phí vận chuyển Trả trước Trả sau".

- ☐ Other documents

Chứng từ khác: _____

(if special documents are required, please specify name of issuer)

(nếu cần các chứng từ đặc biệt, vui lòng ghi rõ tên của tổ chức phát hành)

Reference of the underlying goods/services sale and purchase contract No. _____ dated _____

Dẫn chiếu hợp đồng mua bán hàng hóa/dịch vụ số _____ ký ngày _____

Source of fund for repayment of the underlying goods/services sale and purchase contract _____

Nguồn tiền thanh toán hợp đồng mua bán hàng hóa/ dịch vụ

Relating to shipment of/

Liên quan đến việc vận chuyển _____

(Please specify brief description of goods only.)

(Vui lòng chỉ ghi mô tả ngắn gọn về hàng hóa.)

Partial shipments are ☐ Allowed ☐ Prohibited Transshipments are ☐ Allowed ☐ Prohibited
Việc giao hàng từng phần Được cho phép Bị cấm Việc chuyển tải Được cho phép Bị cấm

Terms of shipment: ☐ CIF ☐ CIP ☐ CFR ☐ FOB ☐ FCA _____ (Place/Port) (Incoterms _____) (as stipulated in sales contract)

☐ Other (please specify): _____

Điều khoản giao hàng: CIF CIP CFR FOB FCA (Địa điểm/Cảng) (Incoterms) (như quy định trong hợp đồng bán hàng)

Khác (vui lòng nêu rõ):

Discount interest, if any, is for account of ☐ Buyer ☐ Seller

Lãi suất chiết khấu, nếu có, được tính cho Bên mua Bên bán

All banking charges outside of Vietnam are for account of ☐ Buyer ☐ Seller _____

Tất cả các khoản phí ngân hàng bên ngoài Việt Nam được tính cho Bên mua Bên bán

Expiry Date of the L/C: _____ Place of Expiry: _____

Ngày hết hạn của L/C: Địa điểm hết hạn:

Unless otherwise stated herein, you may authorise the presenting bank to send all documents to you in one batch.

Trừ khi có quy định khác trong đơn đề nghị này, quý Ngân Hàng có thể ủy quyền ngân hàng xuất trình gửi toàn bộ chứng từ cho quý Ngân Hàng trong một lần.

Settlement Instruction:

Chỉ thị thanh toán:

- ☐ Account Debit: Please debit our account no. _____ with you for settlement.

Ghi nợ vào tài khoản: Vui lòng ghi nợ vào tài khoản số của chúng tôi được mở tại quý Ngân Hàng để thanh toán.

- ☐ Please ☐ Utilise ☐ Do not utilise a forward exchange contract with us (ref. no. _____).
Vui lòng Sử dụng Không sử dụng hợp đồng hối đoái kỳ hạn với chúng tôi (số tham chiếu _____).
- ☐ Payment instruction:
Chỉ thị thanh toán:

Other Instructions

Chỉ thị khác

- ☐ Please allow T/T reimbursement on _____ (reimbursing bank), value _____ working days
Vui lòng cho phép bồi hoàn bằng điện vào _____ (ngân hàng bồi hoàn), giá trị _____ ngày làm việc
- ☐ Documents to be presented within _____ days after the shipment date but within validity of the L/C
Chứng từ sẽ được xuất trình trong vòng _____ ngày sau ngày giao hàng nhưng phải trong thời hạn hiệu lực của L/C.
- ☐ Documents presented more than 21 days after the shipment date but within validity of the L/C acceptable
Chứng từ được xuất trình hơn 21 ngày sau ngày giao hàng nhưng vẫn trong thời hạn hiệu lực của L/C có thể được chấp nhận
- ☐ Please request the confirming bank to add confirmation to the L/C. Confirmation charges are for ☐ our ☐ beneficiary's account
Vui lòng yêu cầu ngân hàng xác nhận xác nhận vào L/C. Phí xác nhận được tính cho chúng tôi bên thụ hưởng
- ☐ The L/C is transferable
L/C có thể được chuyển nhượng
- ☐ Back-To-Back L/C: This is a back-to-back L/C to be issued against the master credit no. _____ issued by _____ (the "Master L/C"). The original Master L/C is ☐ enclosed ☐ being held by you.
L/C giáp lưng: Đây là L/C giáp lưng sẽ được phát hành dựa vào thư tín dụng gốc số _____ do _____ phát hành ("L/C Chính"). Bản gốc L/C Chính _____ được đính kèm _____ được quý Ngân Hàng nắm giữ.

Special Instructions _____

Chỉ thị đặc biệt

We confirm as of the date of this Application that the information on related persons that we have provided to you remains unchanged/*Chúng tôi xác nhận vào ngày của Đơn Đề Nghị này rằng thông tin chúng tôi đã cung cấp cho quý Ngân hàng về người có liên quan vẫn không thay đổi.*

Information required for sanctions screening purpose

Thông tin cần thiết cho mục đích rà soát cấm vận

1. Goods/Services description
Mô tả hàng hóa/dịch vụ
2. Port of loading (or ship/provided from)
Cảng xếp hàng (hoặc vận chuyển/cung cấp từ)
3. Port of discharge (or ship/provided to)
Cảng dỡ hàng (hoặc vận chuyển/cung cấp đến)
4. Country of origin of the goods/services
Quốc gia xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ

In case of any queries, please contact: /*Trong trường hợp có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ:* name:/tên: _____ at telephone no:/theo số điện thoại: _____

THIS SPACE FOR BANK USE	
% Margin Deposit S\$ % Khoản ký quỹ	
% Commission S\$ % Hoa hồng	
Cable Cost S\$ Chi phí điện tín	
Total S\$ Tổng	

 (Name of Customer)
 (Tên Khách Hàng)

 (Address)
 (Địa chỉ)

 (A/C No.)
 (Số tài khoản)

 (Authorized Signature(s)) (Name(s) and Title(s) of Signatory(ies))
 ((Các) chữ ký được ủy quyền) (Tên và chức danh của (những) người ký tên)